

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Tam Đ, xã Tiến Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Ch, sinh năm 1993.

ĐKHKT: Thôn Tam Đ, xã Tiến Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn S và chị Phạm Thị Ch.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Phạm Văn S và chị Phạm Thị Ch thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Anh Phạm Văn S và chị Phạm Thị Ch có 01 con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 06-9-2016. Anh S và chị Ch thỏa thuận để

chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, anh S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ch mỗi tháng là 1.500.000 đồng kể từ tháng 9 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về chia tài sản và nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Anh Phạm Văn S tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh S đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005453 ngày 05-9-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Tiến Đ;
- Lưu hồ sơ.